

THÔNG BÁO THU TIỀN THIẾT BỊ VẬT DỤNG PHỤC VỤ BÁN TRÚ, TIỀN HỌC PHẨM, KHÁM SỨC KHOẺ BAN ĐẦU &
TIỀN BÁN TRÚ THÁNG 09/2024 (THU 3 TUẦN)

- Căn cứ công văn số 5828/UBND-TCKH-GDDT ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân quận Gò Vấp về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác của cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thuộc quận năm học 2024 - 2025.
- Nhà trường xin thông báo về các khoản thu như sau:

STT	NỘI DUNG	TIỀN ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN THU THÁNG 9/2024	GHI CHÚ
<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>			Ăn trưa + xế: (16 ngày x 35.000đ); Ăn sáng: (16 ngày x 14.000đ)	Bắt đầu ăn từ 9/9/2024; Thu 3 tuần
I	KHỐI 1, KHỐI 2			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)		560.000	
2	Tiền nước uống bán trú		10.350	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)		17.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (SLLĐT)		15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		168.000	
6	Tiền tổ chức dạy các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)		157.500	
7	Tiền tổ chức dạy tin học tự chọn		18.750	
8	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		45.000	
9	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa ICLC, iSMART		412.500	
10	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		51.750	
11	Tiền tổ chức Giáo dục Stem		67.500	
12	Tiền ăn sáng bán trú		224.000	
13	Tiền phục vụ ăn sáng		45.000	
14	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000		
15	Khám sức khỏe học sinh ban đầu	20.000		
16	Tiền học phẩm, học liệu	15.000		
	Cộng thu	207.000	1.792.350	1.999.350
17	Hoàn trả tiền đã tạm thu tháng 9/2024		1.200.000	
	Tổng cộng còn phải thu (có ăn sáng):			799.350
	Tổng cộng còn phải thu (không ăn sáng):			530.350
II	KHỐI 3			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)		560.000	
2	Tiền nước uống bán trú		10.350	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)		16.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (SLLĐT)		15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		168.000	
6	Tiền tổ chức dạy các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)		157.500	
7	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		45.000	
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa iSMART		412.500	
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		51.750	
10	Tiền tổ chức Giáo dục Stem		67.500	
11	Tiền ăn sáng bán trú		224.000	
12	Tiền phục vụ ăn sáng		45.000	
13	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000		
14	Khám sức khỏe học sinh ban đầu	20.000		
15	Tiền học phẩm, học liệu	15.000		
	Cộng thu	207.000	1.772.600	1.979.600
16	Hoàn trả tiền đã tạm thu tháng 9/2024		1.200.000	
	Tổng cộng còn phải thu (có ăn sáng):			779.600
	Tổng cộng còn phải thu (không ăn sáng):			510.600
III	KHỐI 4			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)		560.000	
2	Tiền nước uống bán trú		10.350	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)		16.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (SLLĐT)		15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		168.000	
6	Tiền tổ chức dạy các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)		157.500	
7	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		22.500	
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa iSMART		412.500	
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		51.750	
10	Tiền tổ chức Giáo dục Stem		67.500	
11	Tiền ăn sáng bán trú		224.000	
12	Tiền phục vụ ăn sáng		45.000	
13	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000		
14	Khám sức khỏe học sinh ban đầu	20.000		
15	Tiền học phẩm, học liệu	15.000		
	Cộng thu	207.000	1.750.100	1.957.100
16	Hoàn trả tiền đã tạm thu tháng 9/2024		1.200.000	
	Tổng cộng còn phải thu (có ăn sáng):			757.100
	Tổng cộng còn phải thu (không ăn sáng):			488.100

STT	NỘI DUNG	TIỀN ĐẦU NĂM	SỐ TIỀN THU THÁNG 9/2024	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>		Ăn trưa + xế: (16 ngày x 35.000đ); Ăn sáng: (16 ngày x 14.000đ)	Bắt đầu ăn từ 9/9/2024; Thu 3 tuần
IV	KHỐI 5			
1	Tiền suất ăn trưa bán trú (Trưa, xế)		560.000	
2	Tiền nước uống bán trú		10.350	
3	Tiền dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện)		16.000	
4	Tiền dịch vụ tiện ích ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (SLLĐT)		15.000	
5	Tiền dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú		168.000	
6	Tiền tổ chức dạy các câu lạc bộ (3 câu lạc bộ)		157.500	
7	Tiền tổ chức dạy tăng cường môn ngoại ngữ		22.500	
8	Tiền tổ chức chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa iSMART		412.500	
9	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống		51.750	
10	Tiền tổ chức Giáo dục Stem		67.500	
11	Tiền ăn sáng bán trú		224.000	
12	Tiền phục vụ ăn sáng		45.000	
13	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	172.000		
14	Khám sức khỏe học sinh ban đầu	20.000		
15	Tiền học phẩm, học liệu	30.000		
	Cộng thu	222.000	1.750.100	1.972.100
16	Trừ tiền đã tạm thu tháng 9/2024		1.200.000	
	Tổng cộng còn phải thu (có ăn sáng):			772.100
	Tổng cộng còn phải thu (không ăn sáng):			503.100

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nam Hồng